**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH**
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 202/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09-3-2018
V/v "Ly hôn"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Võ Thị Kim Thương
*Các Hội thẩm nhân dân:*
Ông Đặng Văn Quý
Bà Nguyễn Thị Liên Hương

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Dương Thị Ngọc Lữ là thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1171/2017/TLST- HNGĐ ngày 5 tháng 12 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hoàng Thị Thu P, sinh năm 1983; cư trú tại: đường E, Phường F, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Lưu Nhị H, sinh năm 1979; cư trú tại: đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/11/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Hoàng Thị Thu P trình bày: Bà và ông Lưu Nhị H kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 282/2013 do UBND phường M, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/10/2013. Trong quá trình chung sống thường phát sinh mâu thuẫn, bất hòa với nhau. Nguyên nhân do ông H có mối quan hệ tình cảm với nhiều người phụ nữ khác bên ngoài, không quan tâm đến gia đình. Trong năm 2017, bà đã nộp đơn ly hôn ông H nhưng sau đó đã rút đơn để vợ chồng hàn gắn tình cảm. Thời gian sau, tình cảm vợ chồng vẫn không hàn gắn được, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, tình cảm đối với ông H không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn ông H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có 01 con chung là Lưu Minh K, sinh ngày 9/9/2014. Ly hôn, bà đồng ý giao con cho ông H nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn Lưu Nhị H trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà P về quá trình kết hôn chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn. Ông thừa nhận những lỗi lầm của ông trước đây đã làm cho bà P bị thiệt thòi. Tuy nhiên, thời gian này ông đang dần khắc phục những lỗi lầm để mong vợ chồng có thêm thời gian hàn gắn đoàn tụ. Ông xác định vẫn còn tình cảm với bà P nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà P.

Về con chung: Có 01 con chung là Lưu Minh K, sinh ngày 9/9/2014. Nếu phải ly hôn, ông đồng ý nhận nuôi con và không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin ly hôn đối với bị đơn, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn hiện đang cư trú tại quận Tân Bình, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 282/2013 do UBND phường M, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/10/2013 thì quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn, bị đơn là hợp pháp.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên đơn và bị đơn kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bị đơn không chung thủy, không tôn trọng cũng không quan tâm chăm sóc gia đình. Nguyên đơn đã từng nộp đơn ly hôn bị đơn, sau đó rút đơn để hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không hàn gắn được. Nguyên đơn, bị đơn đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, mạnh ai người nấy sống không còn tình cảm quan tâm đến nhau. Bị đơn thừa nhận những mâu thuẫn do nguyên đơn trình bày là đúng nhưng bị đơn không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm cũng như lấy lại niềm tin cho nguyên đơn trong khi nguyên đơn xác định không còn tình cảm gì đối với bị đơn. Những mâu thuẫn này làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn đã thỏa mãn những căn cứ cho ly hôn quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.3] Về con chung: Nguyên đơn, bị đơn cùng thống nhất giao con chung là cháu Lưu Minh K, sinh ngày 9/9/2014 cho bị đơn nuôi dưỡng. Việc thỏa thuận nuôi con của đương sự là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Luật Hôn nhân và gia đình. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho nguyên đơn do bị đơn không yêu cầu.

[3.4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[4] Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng do nguyên đơn chịu toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 273, 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Hoàng Thị Thu P và ông Lưu Nhị H.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Lưu Minh K, sinh ngày 9/9/2014 cho ông Lưu Nhị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định tại khoản 5, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.2. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà P do ông H không yêu cầu.

3. Về chia tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0007352 ngày 29/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình.

6. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận***
- TAND TP.HCM;
- THADS Q.TB;
- UBND phường M, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Kim Thương**